

Số: KQ2500096086_2506021616

Cần Thơ, ngày 3 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu Gói số 2: Mua sắm hóa chất nhóm, theo nhóm (gồm 03 nhóm), thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ, thuộc dự án/dự toán mua sắm Dự toán mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024;

Căn cứ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số E2500096086_2503311616 ngày 31/3/2025 của Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu “Gói số 2: Mua sắm hóa chất nhóm, theo nhóm (gồm 03 nhóm)” thuộc dự toán: Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Báo cáo số 40/BCĐG ngày 23/5/2025 của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu Trung tâm mua sắm tập trung tỉnh Tiền Giang về việc đánh giá E-HSMT gói thầu “Gói số 2: Mua sắm hóa chất nhóm, theo nhóm (gồm 03

nhóm)”;

Căn cứ Tờ trình số 72/TTr-TTMSTT ngày 27/5/2025 của Trung tâm mua sắm tập trung tỉnh Tiền Giang về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Gói số 2: Mua sắm hóa chất nhóm, theo nhóm (gồm 03 nhóm)”;

Căn cứ Báo cáo số 380.2025/BCTĐ-ĐP ngày 02/6/2025 của Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Xây dựng Đại Phú về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Gói số 2: Mua sắm hóa chất nhóm, theo nhóm (gồm 03 nhóm)" thuộc dự toán: Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ;

Xét đề nghị của *Trung tâm mua sắm tập trung tỉnh Tiền Giang*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: *Gói số 2: Mua sắm hóa chất nhóm, theo nhóm (gồm 03 nhóm)*; thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500096086
- Tên gói thầu: Gói số 2: Mua sắm hóa chất nhóm, theo nhóm (gồm 03 nhóm)
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 5.653.805.840 VND
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 Tháng

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

S T T	Phân/ lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	HÓA	CÔNG	0314432794	638.8	638.89			638.8	24	24	

	CHẤT NHÓM (MÁY CÓ SẴN TẠI ĐƠN VỊ MÁY SINH HÓA TỰ ĐỘNG EBA 200i (18 mặt hàng))	TY TNHH THIẾT BỊ HOÀN G QUÂN		96.00 0	6.000			96.00 0	tháng	tháng	
2	HÓA CHẤT NHÓM (NHÀ THẦU LẮP ĐẶT MÁY SAU KHI TRÚNG G THẦU -MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA TỰ ĐỘNG - 18 mặt hàng)	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ AN VIỆT	0103360438	2.784 .432. 000	2.784.4 32.000			2.784 .432. 000	24 tháng	24 tháng	
3	HÓA CHẤT NHÓM (NHÀ THẦU	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ	0314432794	1.910 .342. 000	1.910.3 42.000			1.910 .342. 000	24 tháng	24 tháng	

LẮP ĐẶT MÁY SAU KHI TRÚNG THẦU – MÁY HUYẾT T HỌC ≤ 22 THÔNG SỐ TỰ ĐỘNG - 08 mặt hàng)	HOÀN G QUÂN									
---	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	HÓA CHẤT NHÓM (MÁY CÓ SẴN TẠI ĐƠN VỊ MÁY SINH HÓA TỰ ĐỘNG EBA 200i (18 mặt hàng))	CÔNG TY TNHH QA-LAB VIỆT NAM	0106312633	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
2	HÓA CHẤT NHÓM (MÁY CÓ SẴN TẠI ĐƠN VỊ MÁY SINH HÓA TỰ ĐỘNG EBA 200i (18 mặt hàng))	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM	0101268476	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
3	HÓA CHẤT NHÓM (MÁY CÓ SẴN TẠI ĐƠN VỊ MÁY SINH HÓA TỰ ĐỘNG EBA 200i (18 mặt hàng))	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ VẠN KHANG	0309503658	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
4	HÓA CHẤT NHÓM (NHÀ THẦU LẮP ĐẶT MÁY SAU KHI	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ NGHĨA TÍN	0301920561	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

	TRÚNG THẦU- MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA TỰ ĐỘNG - 18 mặt hàng)			
--	--	--	--	--

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

ST T	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
1	HÓA CHẤT NHÓM (MÁY CÓ SẴN TẠI ĐƠN VỊ MÁY SINH HÓA TỰ ĐỘNG EBA 200i (18 mặt hàng))											
1.1		Chất hiệu chuẩn chung cho xét nghiệm sinh hóa Albumin , calcium, choleste rol, sắt	AT 0030 CH	AUTO C AL H	≥ 2024	Italia	Chema Diagnos tica SRL	Chất hiệu chuẩn chung tương thích với máy sinh hóa, máy sinh hóa tự động EBA 200i. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016	ml	193		120.000
1.2		Hóa chất nội	QN 0050	QUANT INORM	≥ 2024	Italia	Chema Diagnos	Chất kiểm	ml	115		112.000

		kiểm sinh hoá mức bình thường	CH	CHEM A			tica SRL	chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1;				
1.3		Hóa chất nội kiểm sinh hoá mức cao	QP 0050 CH	QUANT IPATH CHEM A	≥ 2024	Italia	Chema Diagnos tica SRL	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2;	ml	115		112.000
1.4		Hóa chất xét nghiệm Acid Uric	AU F402 CH	URIC ACID T FL	≥ 2024	Italia	Chema Diagnos tica SRL	Dùng xét nghiệm in vitro định lượng Acid Uric trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người - Phương pháp đo màu lên men với Uricase / Peroxid ase - Độ ổn định thuốc thử trên hệ thống ≥ 8 tuần	ml	920		4.800
1.5		Hóa chất xét nghiệm Alanine Aminotr ansferas	01.09.0 0.05.EC .03	Alanine Aminotr ansferas e (ALT) Kit	≥ 2024	China	Zybio Inc	Định lượng nồng độ ALT (GPT) trong	ml	6.900		7.800

		e (ALT)						huyết thanh, huyết tương người. Hạn dùng: tối thiểu 12 tháng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016				
1.6		Hóa chất xét nghiệm Aspartate Aminotransferase (AST)	01.09.00.16.EC.02	Aspartate Aminotransferase (AST) Kit	≥ 2024	China	Zybio Inc	Định lượng nồng độ AST (GOT) trong huyết thanh, huyết tương người. Hạn dùng: tối thiểu 12 tháng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO : 13485 : 2016	ml	6.900		7.800
1.7		Hóa chất xét nghiệm Calcium	01.09.00.01.EC.02	Calcium (Ca) Kit	≥ 2024	China	Zybio Inc	Thuốc thử xét nghiệm calcium. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016	ml	920		6.000
1.8		Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	CT 100FCH	CHOLESTEROL FL	≥ 2024	Italia	Chema Diagnostica SRL	Dùng xét nghiệm in vitro định lượng	ml	2.300		4.800

								Cholesterol trong mẫu người (huyết thanh, huyết tương) - Phương pháp đo màu sử dụng men - Độ ổn định thuốc thử trên hệ thống ≥ 4 tuần				
1.9		Hóa chất xét nghiệm Creatinine	01.09.01.05.EC.03	Creatinine (CREA) Kit	≥ 2024	China	Zybio Inc	Định lượng nồng độ creatinine trong huyết thanh, huyết tương. Hạn dùng: tối thiểu 12 tháng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016	ml	9.200		10.680
1.10		Hóa chất xét nghiệm Glucose	1080203	Glucose (GLU) Kit	≥ 2024	China	Zybio Inc	Định lượng nồng độ glucose trong huyết thanh, huyết tương người. Hạn dùng: tối thiểu 12 tháng. Đạt tiêu	ml	6.900		4.200

								chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016				
1.1 1		Hóa chất xét nghiệm HDL- Choleste rol trực tiếp	01.09.0 2.03.EC .02	High Density Lipoprot ein Choleste rol (HDL- C) Kit	≥ 2024	China	Zybio Inc	Thuốc thử xét nghiệm HDL Choleste rol. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016	ml	2.300		44.000
1.1 2		Hóa chất xét nghiệm LDL- Cholest erol	01.09.0 2.00.EC .02	Low Density Lipoprot ein Choleste rol (LDL- C) Kit	≥ 2024	China	Zybio Inc	Thuốc thử xét nghiệm LDL Choleste rol. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016	ml	2.300		44.000
1.1 3		Hóa chất xét nghiệm Triglyse rid	01.09.0 2.02.EC .02	Triglyce ride (TG) Kit	≥ 2024	China	Zybio Inc	Định lượng nồng độ triglycer id trong máu. Hạn dùng: tối thiểu 12 tháng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016	ml	2.300		7.480
1.1 4		Hóa chất xét nghiệm Urê Nitroge nt	01.09.0 1.06.EC .02	Urea (UREA) Kit	≥ 2024	China	Zybio Inc	Định lượng Urea/ BUN trong máu. Hạn dùng:	ml	6.900		6.800

								tối thiểu 12 tháng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016				
1.1 5		Dụng dịch rửa máy hằng ngày máy sinh hóa	DWQ-60111	Acid - CS	≥ 2024	China	Dewei medical equipment co.,ltd	Được sử dụng để bảo trì hàng ngày và rửa máy đo đông máu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 : 2016	ml	13.800		1.200
1.1 6		Dụng dịch rửa kim hằng ngày máy sinh hóa	DWQ-60110	Alk-CS	≥ 2024	China	Dewei medical equipment co.,ltd	Được sử dụng để bảo trì hàng ngày và rửa máy đo đông máu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 : 2016	ml	9.200		1.200
1.1 7		Bóng đèn sinh hóa	Halogen Lamp	Halogen Lamp	≥ 2024	China	Nanchang Micare Medical Equipment Co., Ltd	Bóng đèn dùng trên máy sinh hóa tự động	Cái	4		4.500.000
1.1 8		Cuvet phản ứng dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	CUVET TES	CUVET TES	≥ 2024	China	Ningbo MFLab Medical Instruments Co., Ltd	Cống phản ứng dùng cho buồng rửa máy xét nghiệm sinh hóa. Tiêu chuẩn chất	Cái	176		125.000

								lượng ISO 13485 : 2016				
2	HÓA CHẤT NHÓM (NHÀ THẦU LẮP ĐẶT MÁY SAU KHI TRÚNG THẦU- MÁY XÉT NGHIỆ M SINH HÓA TỰ ĐỘNG - 18 mặt hàng)											
2.1		Hóa chất xét nghiệm Acid uric	557-29 7	Uric acid	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Thuốc thử Uric acid - Phương pháp: Uricase -PAP - Phạm vi đo: 0.2 – 20.0 mg/dl (11.9 – 1190 μmol/l) - Giới hạn phát hiện: 0,2 mg/ dl (11,9 μmol/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	ml	1.380		11.500

2.2		Hóa chất xét nghiệm Alanine Aminotransferase	557-266	GPT (ALT)	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnostics GmbH	Thuốc thử Alanine Aminotransferase GPT(ALT) - Phương pháp: IFCC - Phạm vi đo: 0.160 ở bước sóng 340 nm - Giới hạn phát hiện: 4 U/l Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	ml	13.800		11.500
2.3		Hóa chất xét nghiệm Aspartate Aminotransferase	557-256	GOT (AST)	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnostics GmbH	Thuốc thử xét nghiệm Aspartate Aminotransferase GOT(AST) - Phương pháp: IFCC - Phạm vi đo: 0.160 ở bước sóng 340 nm - Giới hạn phát hiện: 4 U/l Tiêu chuẩn chất lượng	ml	13.800		11.500

								ISO 13485: 2016				
2.4		Hóa chất xét nghiệm Calciu m	557-10 4	Calciu m	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Thuốc thử xét nghiệm Calciu m - Phương pháp: Arsenaz o III - Phạm vi đo: 0.04 – 20mg/ dL (0.01 – 5 mmol/ L) - Giới hạn phát hiện thấp hơn là 0,04 mg / dL (0,01 mmol / L) - Tiêu chuẩn: 10 mg/ dL (2.5 mmol/ L) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	ml	736		12.500
2.5		Hóa chất xét nghiệm Cholest erol	557-12 4	Cholest erol	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Thuốc thử xét nghiệm Cholest erol - Phương pháp: ChOD- PAP (Cholest erol oxidase	ml	11.040		9.000

								/ peoxida se) - Phạm vi: 3-800 mg/dl (0.08-20 .7 mmol/l) - Giới hạn phát hiện: 3 mg/dl (0,08 mmol/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016				
2.6		Hóa chất xét nghiệm Creatin ine	557-17 2	Creatin ine	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Thuốc thử Creatini ne chứa hai thuốc thử R1 và R2. - Phương pháp: Jaffe - Phạm vi đo: 0.2 – 15 mg/dL (18 – 1330 μmol/ L) - Giới hạn phát hiện thấp hơn là 0,2 mg/ dL (17,7 μmol/ L) Tiêu chuẩn chất lượng	ml	20.700		7.000

								ISO 13485: 2016				
2.7		Hóa chất xét nghiệm Glucose	557-23 5	Glucose	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Thuốc thử Glucose - Phương pháp: GOD- PAP (Glucose oxidase/ peroxidase) - Phạm vi đo: Phương pháp điểm cuối tuyến tính lên đến 400 mg /dl (22.2 mmol/ l). - Giới hạn phát hiện: 2 mg/dl Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	ml	13.800		5.500
2.8		Hóa chất xét nghiệm HDL- Cholesterol trực tiếp	557-13 2	HDL Cholesterol	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Thuốc thử HDL Cholesterol trực tiếp - Phương pháp: Direct - Phạm vi đo lượng: 3-150 mg/dl (0,8 - 3,90	ml	11.040		58.000

								mmol/l) - Giới hạn phát hiện: 3 mg / dl (0,08 mmol/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016				
2.9		Hóa chất nội kiểm sinh hoá mức bình thường	101-45 5C	Control Serum Level I	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1 - Quy cách: 5ml Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	ml	552		97.000
2.10		Hóa chất nội kiểm sinh hoá mức cao	102-46 6C	Control Serum Level II	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2; - Quy cách: 5ml Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	ml	552		97.000
2.1		Chất	557-45	Multical	Từ	Đức	MTI	Huyết	ml	278		85.000

1		hiệu chuẩn chung cho xét nghiệm sinh hóa Albumin, calcium, cholesterol, sắt	0	ibrator	2024 trở đi		Diagnostics GmbH	thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016				
2.1 2		Hóa chất xét nghiệm LDL-Cholesterol	557-135	LDL Cholesterol	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnostics GmbH	Thuốc thử LDL Cholesterol gồm R1 và R2. - Phương pháp: Trực tiếp - Phạm vi đo: 5-100 mg/dl (0,13 - 26,0 mmol/l) - Giới hạn phát hiện: 5.5 mg/dl Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	ml	11.040		68.000
2.1 3		Hóa chất xét nghiệm Triglycerid	557-433	Triglyceride	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnostics GmbH	Thuốc thử Triglyceride - Phương pháp: GPO-PAP - Phạm	ml	11.040		14.500

								vi đo: 3-1000 mg/dl (0,05 - 11,4 mmol/l) - Giới hạn phát hiện: 3mg / dl Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016				
2.1 4		Hóa chất xét nghiệm Urê Nitroge nt	557-30 3	Urea	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định định lượng của Urea trong huyết thanh, huyết tương. Phương pháp: UV kinetic - Phạm vi đo: 5-400 mg/dl (0,83 đến 66,4 mmol/l) - Giới hạn phát hiện: ≤ 5 mg/dl (0,83 mmol/l) Tiêu	ml	13.800		12.500

								chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016				
2.1 5		Dung dịch rửa kim hàng ngày máy sinh hóa	100-14 2	Anti bacterial phospho r free detergen t	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Nước rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa có detergen t < 1.0%; Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	ml	9.200		4.000
2.1 6		Dung dịch rửa máy hàng ngày máy sinh hóa	100-14 1	Alkaline detergen t	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Nước rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa có alkali < 10.0% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	ml	13.800		1.500
2.1 7		Bóng đèn sinh hóa	204-13 0V	Halogen lamp 12V/2 0W	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Bóng đèn Halogen lamp 12V/2 0W - Đường kính: 9,5 mm - Chiều dài tâm đèn (LCL): 19,5 mm - Chiều	Cái	4		4.751.0 00

								dài dây tóc: 1,90 mm - Trường được chiếu sáng: 1,9*2,0 mm ² - Đường kính dây tóc: 2,0 mm - Tuổi thọ: 3000 giờ - Điều chỉnh độ sáng: Có - Vị trí đốt: s90 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016				
2.1 8		Cuvet phân ứng dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	315-70 3	Reactio n cuvette	Từ 2024 trở đi	Đức	MTI Diagnost ics GmbH	Cuvette cho buồng rửa máy sinh hoá Reactio n cuvette - Loại nhựa: PC/ PS - Quy cách: 6 thanh/ bộ Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	Cái	176		1.085.0 00
3	HÓA CHẤT											

	NHÓM (NHÀ THẦU LẮP ĐẶT MÁY SAU KHI TRÚNG THẦU – MÁY HUYẾT HỌC ≤ 22 THÔNG SỐ TỰ ĐỘNG - 08 mặt hàng)											
3.1		Dung dịch bách phân bạch cầu dùng cho máy huyết học	DWX-5 0211	LYSE- 68LD	≥ 2024	China	Dewei medical equipme nt co.,ltd	Dung dịch bách phân bạch cầu dùng cho máy huyết học Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016 Công ty cam kết lắp đặt máy sử dụng hóa chất trúng thầu	ml	276.000		2.380
3.2		Dung dịch chuẩn 3 mức dùng cho máy xét nghiệm huyết học	X003	R&D CBC-X Control	≥ 2024	USA	R&D SYSTE MS	Dung dịch chuẩn 3 mức dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Đạt tiêu chuẩn	ml	311		468.000

								chất lượng ISO 13485 : 2016 Công ty cam kết lắp đặt máy sử dụng hóa chất trùng thau				
3.3		Dung dịch phá HC dùng cho máy xét nghiệm huyết học	DWX-5 0213	LYSE-68LN	≥ 2024	China	Dewei medical equipment co.,ltd	Dung dịch phá HC dùng cho máy xét nghiệm huyết học Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016 Công ty cam kết lắp đặt máy sử dụng hóa chất trùng thau	ml	276.000		2.142
3.4		Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	DWX-5 0201	DILUE NT-68DS	≥ 2024	China	Dewei medical equipment co.,ltd	Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016 Công ty cam kết lắp đặt	ml	1.196.000		110

								máy sử dụng hóa chất trùng thấu				
3.5		Dung dịch rửa máy dùng cho máy xét nghiệm huyết học	DWX-5 0214	PROBE -BC	≥ 2024	China	Dewei medical equipment co.,ltd	Dung dịch rửa máy dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016 Công ty cam kết lắp đặt máy sử dụng hóa chất trùng thấu	ml	4.600		10.000
3.6		Dung dịch ly giải (M-6FD) dùng cho máy xét nghiệm huyết học	DWX-5 0210	DYE-6 8FD	≥ 2024	China	Dewei medical equipment co.,ltd	Dung dịch ly giải (M-6FD) dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016 Công ty cam kết lắp đặt máy sử dụng hóa chất trùng thấu	ml	994		135.000
3.7		Dung	DWX-5	LYSE-	≥ 2024	China	Dewei	Dung	ml	29.900		2.600

		dịch ly giải (M-6LH) dùng cho máy xét nghiệm huyết học	0203	68LH			medical equipment co.,ltd	dịch ly giải (M-6LH) dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016 Công ty cam kết lắp đặt máy sử dụng hóa chất trùng thâu				
3.8		Dung dịch ly giải (M-6FN) dùng cho máy xét nghiệm huyết học	DWX-5 0205	DYE-6 8FN	≥ 2024	China	Dewei medical equipment co.,ltd	Dung dịch ly giải (M-6FN) dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 : 2016 Công ty cam kết lắp đặt máy sử dụng hóa chất trùng thâu	ml	994		128.000

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Trung tâm mua sắm tập trung tỉnh Tiền Giang thông báo kết quả này đến tất cả các nhà thầu tham dự và chuẩn bị các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu đúng quy định căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Dược - Cận lâm sàng, Trung tâm mua sắm tập trung tỉnh Tiền Giang, Phòng Kế hoạch - Tài chính và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

VÕ CÁNH SINH